

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2024/DS-ST**

Ngày 15-5-2024

V/v “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Khuru Liên Dung

2- Ông Lê Tuấn Kiệt

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 421/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần P; trụ sở chính: Số D (Tầng trệt, lửng, 1, 2 của tòa nhà) và 45 đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Trúc C – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP P – Phòng G (văn bản ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/3/2023); người được bà C ủy quyền lại: Ông Trần Chí L (giấy ủy quyền số 01/2023/UQ-OCB ngày 20/9/2023)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Việt B, sinh năm 1980; địa chỉ: Số I, khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:*

Ngày 20/03/2019 ông Nguyễn Việt B có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần P hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân (gọi chung là Hợp đồng). Sau khi ký hợp đồng Ngân hàng đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân cho ông B vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay: Mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông B nhiều lần vi phạm hợp đồng không toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông B và chuyển khoản vay của ông B sang nợ quá hạn kể từ ngày 15/10/2022. Trong quá trình giao dịch sử dụng thẻ tín dụng ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng do hiện nay ông B cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương mại cổ phần P yêu cầu ông B trả nợ đối với số tiền nợ gốc là 20.132.117 đồng, lãi tính đến ngày 15/5/2024 là 30.729.191 đồng, lãi quá hạn 35.070.229 đồng..

** Bị đơn ông Nguyễn Việt B đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại thành phố B nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu giải quyết là đúng theo quy định. Việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần P. Buộc ông Nguyễn Việt B trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 15/05/2024 là 42.972.389 (trong đó: Nợ gốc 20.132.117 đồng, lãi trong hạn 6.559.706 đồng, lãi quá hạn 16.280.566 đồng) và tiền lãi thực tế phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

- Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông B trả số tiền 42.959.148 đồng (lãi trong hạn 24.169.485 đồng, lãi quá hạn 18.789.663 đồng).

Về án phí: Ông Nguyễn Việt B và Ngân hàng Thương mại cổ phần P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn sau khi thụ lý vụ án Tòa án không tổng đạt được thông báo thụ lý vụ án do bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp nhưng trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng tín dụng. Tại biên bản xác minh Trương khóm A, phường A, thành phố B cho biết ông Nguyễn Việt B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số I, khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nhưng hiện nay đã bỏ đi không còn sinh sống tại địa chỉ này, không rõ hiện nay ông B đang ở đâu, làm gì. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trong trường hợp này bị đơn được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Nguyễn Việt B, ông B có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về thời hiệu khởi kiện*: Vụ án có nội dung tranh chấp hợp đồng tín dụng, đến ngày 15/10/2022 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều 429, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] *Về nội dung vụ án*:

[4.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ theo Giấy đăng ký sử dụng Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho hàng cá nhân) ngày 20/3/2019, số tiền tính đến ngày 15/5/2024 là 85.931.537 đồng, trong đó nợ gốc 20.132.117 đồng, lãi 30.729.191 đồng, lãi quá hạn 35.070.229 đồng.

Xét thấy: Mặc dù bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng nhưng căn cứ theo Giấy đăng ký sử dụng Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho khách hàng cá nhân) ngày 20/3/2019 có nội dung và hình thức phù hợp quy định phát hành thẻ của Ngân hàng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng và được Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay “*bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Bị đơn ông Nguyễn Việt B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên, ngày 15/9/2022, ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Nguyễn Việt B trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 15/5/2024 là 20.132.117 đồng.

[4.2] Đối với các khoản tiền lãi:

Ngân hàng yêu cầu ông B trả tiền lãi tính đến ngày 25/03/2024 bao gồm, lãi trong hạn 30.729.191 đồng, lãi quá hạn 35.070.229 đồng tuy nhiên căn cứ bảng kê tính lãi phí tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần P thì tiền lãi trong hạn Ngân hàng tính dựa trên cột dư nợ tính lãi (dư nợ tính lãi = tiền nợ gốc + lãi quá hạn) x mức lãi suất x số ngày tính lãi là vi phạm tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp. Tiền lãi trong hạn từ ngày 15/02/2019 đến ngày 15/09/2022 là 19.922.418 đồng, theo bản kê do Ngân hàng cung cấp ông B đã thanh toán 13.362.712 đồng, số tiền lãi trong hạn ông B còn nợ là 6.559.706 đồng.

Đối với tiền lãi quá hạn thì theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 BLDS quy định “*Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*” Đại diện Ngân hàng cũng xác định Ngân hàng không áp dụng phạt chậm trả lãi, không áp dụng các khoản phí nào khác đối với khoản vay của ông B. Như vậy, dựa vào công thức tính nợ quá hạn theo quy định pháp luật thì tiền lãi quá hạn từ ngày 15/10/2022 đến ngày 15/05/2024, ông B còn nợ tiền lãi quá hạn là 16.280.566 đồng. Phía Ngân hàng đặt yêu cầu ông B trả tiền lãi quá hạn là 35.070.229 đồng nhưng trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và tại phiên tòa đại diện Ngân hàng không giải trình được công thức áp dụng tính lãi phù hợp số tiền của Ngân hàng yêu cầu nên không có cơ sở để chấp nhận đối với tiền lãi quá hạn của Ngân hàng, chỉ chấp nhận số tiền là 16.280.566 đồng.

Từ nội dung trên chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 42.959.148 đồng x 5% = 2.147.957 đồng

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn 42.972.389 đồng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng như sau: 42.972.389 đồng x 5% = 2.148.619 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 177, Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 466, Điều 429, 688 của Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đối với ông Nguyễn Việt B.

Buộc ông Nguyễn Việt B trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/5/2024 là 42.972.389 (trong đó: Nợ gốc 20.132.117 đồng, lãi trong hạn 6.559.706 đồng, lãi quá hạn 16.280.566 đồng).

Kể từ ngày 16/5/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, ông Nguyễn Việt B còn phải trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P số tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2/. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông B trả số tiền lãi là 42.959.148 đồng (lãi trong hạn 24.169.485 đồng, lãi quá hạn 18.789.663 đồng).

3/. Về án phí:

Buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 2.147.957 đồng.

Buộc ông Nguyễn Việt B1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.148.619 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Thị Tuyết Anh